

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2020/HSST.
Ngày 01- 12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thế phong

Ông Nguyễn Văn Biện

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại nhà Văn hóa nhân dân tổ 16, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- NGUYỄN VĂN Đ (Tên gọi khác: Không); sinh Ngày 15 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Tuyên Quang; đăng ký HKTT: Thôn 68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị B; vợ: Đặng Thị Th; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 03/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em (chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Tr, bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tạm trú tổ 16,

phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, tại tổ 16 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn đe dọa, uy hiếp ông Nguyễn Xuân Tr bà Nguyễn Thị V cướp đi số tài sản là 02 chiếc điện thoại di động (*một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A50, vỏ màu vàng lấp hai thẻ sim đang cắm sạc; chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A11, vỏ màu đen không có sim*) và một con dao nhọn (*loại dao dùng gọt hoa quả*) và 600.000đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt có giá là: 6.580.000 (*sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn*).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Ngày 09/9/2020 bị cáo đi từ huyện H, tỉnh Tuyên Quang lên thành phố H với mục đích làm việc thuê (làm thợ xây dựng) cho anh rể là Nguyễn Văn C (*Trú tại: tổ 16 phường Ng, thành phố H*). Khi lên đến thành phố H bị cáo ở cùng phòng trọ với Nguyễn Văn H (*thường trú: Xã Phuong Kỳ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là người cùng làm thuê cho C*), phòng trọ H và bị cáo ở là do anh C thuê. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, sau khi đi chơi về bị cáo vào phòng ngủ cùng với H và bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền trả nợ. Bị cáo một mình đi bộ từ phòng thuê trọ, trèo lên tường bao của khu nhà trọ thì nhìn thấy trên mái bếp phía sau nhà ông Nguyễn Xuân Tr có ánh sáng chiếu ra phía ngoài; bị cáo trèo lên mái bếp nhà ông Tr phát hiện một ô thoáng kích thước 52 x 72cm, bên ngoài lắp kính, bên trong lắp một cửa sắt nhưng không khóa. Bị cáo di chuyển đến ô thoáng dùng tay trái đập vỡ ô kính, tay phải mở cửa sắt phía trong, sau khi phá được cửa ô thoáng, bị cáo lấy một đoạn ống dẫn nước màu trắng một đầu buộc vào chân bình chứa nước sinh hoạt, đầu còn lại thả xuống bếp qua đường ô thoáng, mục đích đu theo dây dẫn nước vào trong bếp. Do đoạn dây trơn nên không đu dây xuống mà cho hai chân qua ô thoáng rồi trườn người xuống gian bếp, vào được nhà ông Tr, bị cáo đi từ gian bếp lên trên nhà qua hai phòng ngủ đến gian bán hàng phát hiện trên mặt bàn kê sát tường góc bên phải nhà (*Theo chiều từ ngoài vào trong*) có hai chiếc điện thoại di động (*một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A50, vỏ màu vàng đang cắm sạc; chiếc điện thoại còn lại nhãn hiệu SAMSUNG A11, vỏ màu đen*) và một con dao nhọn (*loại dao dùng gọt hoa quả*). Bị cáo cầm hai chiếc điện thoại cất dấu vào trong túi quần bên phải, sau đó kéo ngăn bàn ra thấy bên trong có một tệp tiền gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau khoảng 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng tiền Việt Nam đồng*), bị cáo cầm toàn bộ số tiền cho vào túi quần phía sau. Lấy được điện thoại và tiền, bị cáo đi xuống bếp tẩu thoát theo đường đã đột nhập vào, khi nhảy lên bám vào mép ô thoáng thì bị trượt tay ngã xuống và chạm vào bát đĩa và thùng nhựa gây tiếng động lớn, sợ chủ nhà tỉnh giấc phát hiện, bị cáo chạy lên gian bán hàng cầm con dao để trên bàn và trốn vào trong giá để hàng. Khi vợ chồng ông Tr đi ra gian bán hàng, ông Tr nhìn thấy bị cáo đang nấp trong giá để hàng, ông Tr nói: “*thằng kia mày ra đây hôm nay mày chết*

với tao”; bị phát hiện, bị cáo vùng dậy dùng tay trái che mặt, tay phải cầm dao tiến về phía ông Tr, thấy bị cáo cầm dao nên ông Tr lùi về phía sau, Bị cáo tiếp tục di chuyển về phía ông Tr, khi còn cách ông Tr khoảng một mét thì bị cáo dơ dao lên nói: “*mẹ mày mở cửa không tao đâm*”, ông Tr dơ hai tay lên đầu và nói: “*cứ bình tĩnh sẽ mở cửa cho anh ra*”, bị cáo nói tiếp: “*mở cửa*”; ông Tr bảo vợ ra mở cửa nhưng bị cáo không đồng ý mà yêu cầu ông Tr phải ra mở. Lúc này, bà V cầm điều khiển bấm mở cửa cuốn bên trong (*cửa xếp ngoài cùng vẫn đóng*), sau khi mở cửa cuốn xong ông Tr nói với bị cáo: “*cho xin lại cái điện thoại*”, bị cáo trả lời: “*không điện thoại này rất quan trọng*”, bà V nói tiếp: “*cho xin lại một cái điện thoại, còn một cái lấy cũng được, điện thoại để làm ăn rất quan trọng để liên lạc*”, bị cáo nói: “*không, mày mở cửa cho tao ngay*”, bà V cầm chìa khóa ra mở cửa chính (*cửa xếp*), sau khi mở cửa xong bà Viên tiếp tục xin lại chiếc điện thoại nhưng bị cáo không đồng ý và nói: “*không điện thoại này rất quan trọng*”, sau đó chạy ra ngoài và tẩu thoát. Về đến phòng trọ bị cáo cắt đầu con dao trong ba lô của mình, lúc này anh H đang nằm trên giường hỏi: “*e vừa đi đâu về thế*”, bị cáo trả lời: “*e vừa đi lấy trộm điện thoại về*”, H hỏi: “*mày đưa tao à*”, bị cáo trả lời: “*không*” đồng thời lấy hai chiếc điện thoại và tiền vừa chiếm đoạt được ra để trên giường H đang nằm, biết bị cáo nói thật, H nói: “*sao mày đại thế hả em*” rồi tiếp tục ngủ. Bị cáo cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50 tháo hai chiếc Sim ra cho vào khe tường, cắt đầu tiền và hai chiếc điện thoại vào trong ba lô sau đó đi ngủ. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã lấy con dao, tiền và hai chiếc điện thoại di động cho vào túi quần rồi đi bộ một mình ra cổng Trường cao đẳng sư phạm Hà Giang gọi một người lái xe ôm (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đi dọc Quốc lộ 2 đến địa phận thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang thì dừng lại, bị cáo lấy hai chiếc điện thoại và con dao ra vứt xuống sông rồi bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị cáo đã tiêu sài hết số tiền đã chiếm đoạt được của vợ, chồng ông Tr. Sau khi thực hiện hành vi, biết Cơ quan Công an đang truy tìm nên ngày 14/9/2020 bị cáo đã đến Công an Thành phố H xin đầu thú và giao nộp hai chiếc Sim điện thoại đã cắt gấu.

- Bà V khai: Sau khi nghe có tiếng động trong nhà ông Tr cùng bà V tỉnh giấc đi từ phòng ngủ xuống bếp kiểm tra phát hiện thấy đồ đạc bị đổ vỡ trên nền bếp và có một đoạn dây ống dẫn nước treo từ ô thoáng xuống. Không phát hiện nghi vấn ông Tr lấy con dao trong bếp cắt bỏ đoạn ống dẫn nước, còn bà tiếp tục vào buồng ngủ. Sau đó ông Tr đi lên gian bán hàng lấy điện thoại phát hiện hai chiếc điện thoại di động để trên bàn trước đó không còn nên hỏi bà: “*em có cất điện thoại của anh không*”, bà trả lời: “*không*”, ông Tr nói: “*thế thì nhà mình có trộm rồi*”, bà dậy đi từ buồng ngủ ra gian bán hàng cùng chồng bật điện kiểm tra thì phát hiện bị cáo đang trốn trong giá để hàng. Ông Trường nói: “*thằng kia mày ra đây hôm nay mày chết với tao*”; lúc đó bị cáo Đ vùng dậy dùng tay trái che mặt, tay phải cầm dao tiến về phía ông Tr, thấy bị cáo cầm dao nên ông Tr lùi về phía sau, Bị cáo tiếp tục di chuyển về phía ông Tr, khi còn cách ông Tr khoảng một mét thì bị cáo dơ dao lên nói: “*mẹ mày mở cửa không tao đâm*”, do sợ bị đâm nên ông Tr dơ hai tay lên đầu và nói: “*cứ bình tĩnh sẽ mở cửa cho anh ra*”, bị cáo nói tiếp: “*mở cửa*”; ông Tr bảo bà ra mở cửa nhưng bị cáo không đồng ý mà yêu cầu ông Tr phải ra mở. Bà cầm điều khiển bấm mở cửa cuốn bên trong (*cửa xếp ngoài cùng vẫn đóng*), sau khi mở cửa cuốn xong ông Tr nói với bị cáo: “*cho*

xin lại cái điện thoại”, bị cáo trả lời: “không điện thoại này rất quan trọng”, bà nói tiếp: “cho xin lại một cái điện thoại, còn một cái lấy cũng được, điện thoại để làm ăn rất quan trọng để liên lạc”, bị cáo nói: “không, mày mở cửa cho tao ngay”, bà cầm chìa khóa ra mở cửa chính (cửa xép), sau khi mở cửa xong bà tiếp tục xin lại chiếc điện thoại nhưng bị cáo không đồng ý và nói: “không điện thoại này rất quan trọng”, sau đó chạy ra ngoài và tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố H kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50, vỏ màu vàng có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A11, vỏ màu đen có giá trị là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng); hai chiếc Sim điện thoại di động có giá trị là 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt của bị hại là 5.980.000đ (năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với con dao (loại dao gọt quả) do không thu giữ được, không xác định được chủng loại nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở để định giá.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ :

- 02 (hai) sim điện thoại di động đã qua sử dụng được niêm phong theo qui định.
- 02 (hai) đoạn ống nước màu trắng. Đoạn thứ nhất dài 1,26m, đường kính 1,5cm; đoạn thứ hai dài 1,8m đường kính 1,5cm.

Hiện chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPHG ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 năm tù

- Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc làm ổn định.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, tại tổ 16 phường N, thành phố H, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn uy hiếp, đe dọa ông Nguyễn Xuân Tr bà Nguyễn Thị V cướp tài sản của ông Tr bà V 02 chiếc điện thoại di động (*một chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A50, vỏ màu vàng lắp hai thẻ sim đang cắm sạc; chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A11, vỏ màu đen không có sim*) và một con dao nhọn (*loại dao dùng gọt hoa quả*) và số tiền 600.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt có giá là: 6.580.000 (*sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn*). Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã sử dụng con dao nhọn là hung khí nguy hiểm để đe dọa sẽ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, làm cho người bị hại lo sợ và lâm vào tình trạng không thể chống cự được, cố ý lấy đi số tài sản của bị hại để phục vụ cho mục đích cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội

nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thoả đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS là Tái phạm, do Bản án số 03/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Tuyên Quang phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em, bị cáo hiện chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại về dân sự (chưa được xóa án tích)

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo tự giác ra đầu thú được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 100.000.000,đ*”, Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà V yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.580.000 (*sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn*, bị cáo nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường của bị hại. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên.

[8]. Về xử lý vật chứng: 02 (*hai*) sim điện thoại di động đã qua sử dụng được niêm phong theo qui định; 02 (*hai*) đoạn ống nước màu trắng. Đoạn thứ nhất dài 1,26m, đường kính 1,5cm; đoạn thứ hai dài 1,8m đường kính 1,5cm, là tài sản của bị hại, tại phiên tòa bà Viên từ chối không nhận lại tài sản và tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với Nguyễn Văn H biết việc bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 13/9/2020, H đã chủ động khai báo tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang trong quá trình điều tra truy bắt đối tượng, do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Xét việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

[10]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự; Điều 42, Điều 47 - Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 14/9/2020.

- Trách nhiệm tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị V số tiền 6.580.000 (sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn ống nước màu trắng. Đoạn thứ nhất dài 1,26m, đường kính 1,5cm; đoạn thứ hai dài 1,8m đường kính 1,5cm và 02 (hai) sim điện thoại di động đã qua sử dụng được niêm phong theo qui định.

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP H ngày 30/11/2020.

- Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST và 329.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình